

Số: 236/KH-THPTHL

Hòa Lợi, ngày 18 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT HÒA LỢI GIAI
ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030

PHẦN 1: MỞ ĐẦU

1. Giới thiệu khái quát nhà trường.

Trường THPT Hòa Lợi tọa lạc tại ấp Quy Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cách trung tâm thành phố Trà Vinh 10 km thành lập vào tháng 9/2007 được tách ra từ trường THPT Châu Thành (nay là trường THPT Vũ Đình Liệu), Trong 5 năm qua, về cơ bản nhà trường đã thực hiện thành công Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020. Đây chính là cơ sở, là động lực để lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 với những mục tiêu cao hơn, phù hợp với yêu cầu phát triển chung của của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, lãnh đạo nhà trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Hòa Lợi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của tỉnh nhà giai đoạn 2020-2025 và Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của cả nước đến năm 2025.

2. Căn cứ, cơ sở pháp lý

Trên cơ sở kế thừa và phát huy Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn 2025, nhà trường đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 tầm nhìn 2030, trên cơ sở các căn cứ sau:

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương; “Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”.

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Châu Thành nhiệm kỳ 2020-2025;
Căn cứ Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo thông tư số: 32/2020/TT- BGDDT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT);

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị.

PHẦN 2: NỘI DUNG

1. Phân tích bối cảnh, thực trạng của trường

1.1. Bối cảnh

- Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

- Trong thời gian gần đây, Đảng và Nhà nước đã chú trọng đầu tư phát triển Giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất và nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài. Hệ thống Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài hình thành.

- Các vấn đề này cho thấy nhà trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

1.2. Thực trạng nhà trường

1.2.1. Điểm mạnh

- Ban giám hiệu nhà trường thực hiện tốt công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện, luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có kiến thức và cập nhật với xu thế hiện đại; nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Chi bộ Đảng, Ban giám hiệu nhà trường có tầm nhìn chiến lược, khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn đều có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai và kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và luôn đổi mới. Được sự tin nhiệm cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy của nhà trường đáp ứng được nhu cầu dạy học tối thiểu ứng với giai đoạn hiện nay.

- Kết quả giáo dục của nhà trường luôn ổn định và ngày một phát triển cả về chất và lượng.

1.2.2. Điểm yếu

- Trình độ ngoại ngữ, khả năng ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao chất lượng giảng dạy, khả năng sáng tạo của phần lớn cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế.

- Chuyên môn của đội ngũ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên còn mang tâm lý e dè, chưa tích cực tham gia các phong trào do ngành tổ chức. Tư duy giáo dục của giáo viên còn chậm đổi mới, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển của địa phương, đất nước trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

- Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế. Cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông còn yếu, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng internet.

- Chất lượng học sinh chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa xác định được động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn thường xuyên vi phạm nội quy. Học sinh mũi nhọn

còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn cũ và thiếu. Diện tích chật hẹp, diện tích sân chơi cho học sinh còn hạn chế.

1.2.3. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước rất quan tâm đến giáo dục thể hiện qua việc ban hành các nghị quyết liên quan đến giáo dục như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành của HU, UBND huyện Châu Thành và lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh.

- Được sự quan tâm của chính quyền địa phương nơi trường đóng và sự quan tâm phụ huynh học sinh.

1.2.4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, CMHS và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Yêu cầu về đổi mới “căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo” theo nghị quyết 29 của BCHTW khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.

- Các trường THPT trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

- Trong bối cảnh đất nước đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, học sinh và cha mẹ học sinh được tìm hiểu, tiếp cận với nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, từ đó dẫn đến đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng và môi trường giáo dục.

- Xã hội phát triển về mặt tích cực trong cơ chế thị trường nhưng các tiềm ẩn về tệ nạn xã hội cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc rèn luyện tác phong đạo đức, ý thức – động cơ - thái độ học tập của học sinh, một số học sinh có nguy cơ nghiện game, nghiện mạng xã hội.

- Thực trạng sinh viên ra trường không có việc làm trong những năm gần đây và thực trạng chế độ thu nhập của lao động qua đào tạo so với lao động không qua đào tạo ở các công ty, xí nghiệp,... không có sự chênh lệch nhiều; thu nhập ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp công thấp so với bên ngoài nên chưa tạo động lực tích cực đến ý chí học tập của học sinh dẫn đến tình trạng học sinh nghỉ học ngày càng gia tăng.

1.3. Đặc điểm nhà trường

1.3.1. Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên

Tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường hiện có 78 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: Ban giám hiệu: 04; Nhân viên: 03; Giáo viên dạy lớp: 68 chia thành 8 tổ chuyên môn gồm Toán; Ngữ văn; Vật Lý - Tin - CN; Ngoại ngữ; Hóa - Sinh; Thể dục – Âm nhạc – Mỹ Thuật – GDQP; Sử - Địa - GDCD và 01 tổ Văn phòng.

- 69/75 (92%) giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, trong đó có 10 Thạc sỹ (12,8%); 6 giáo viên chưa đạt chuẩn đang học nâng chuẩn. Nhiều giáo viên của nhà trường

đã được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được nhận bằng khen của UBND tỉnh Trà Vinh

1.3..2. Học sinh

Hiện nay Trường có 31 lớp với tổng số học sinh: 1.117 học sinh với 07 khối lớp gồm 04 khối THCS (khối 6, 7, 8, 9) và 03 khối THPT (khối 10, 11, 12)

1.3.3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng ở 2 điểm trường tại ấp Quy Nông A và điểm Đa hòa Bắc là 12100 m², bình quân 10,83 m²/1 học sinh;

- Phòng học: 31 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp lứa tuổi.

- Phòng học môn Tin học: 02 phòng, có kết nối Internet.

- Phòng thí nghiệm: 02 phòng gồm phòng thực hành Hóa – Sinh, phòng thực hành Lý-Công nghệ

- Phòng thư viện: 01 phòng

- Phòng y tế: 01 phòng

- Phòng Công đoàn: 01 phòng

- Phòng Đoàn thanh niên: 01 phòng

- Hội trường: 01 phòng

1.4. Xác định các vấn đề chiến lược phát triển của trường

1.4.1. Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

1.4.2. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Nâng cao nhận thức về việc học và vai trò của giáo dục để xây dựng thành công trường chất lượng đối với dân trí trên địa bàn.

1.4.3 Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh. Khơi dậy niềm tin và động lực cho học sinh thấy được ý nghĩa việc học để tự thân lập nghiệp, quyết định đến tương lai đất nước và cuộc sống của các em sau này.

1.4.4. Làm tốt công tác tham mưu các cấp, từng bước đạt chuẩn về Đội ngũ giáo viên, đạt chuẩn về CSVC, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nền GD hiện đại. Xây dựng thành công trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2021 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2025-2030.

14.5. Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý tiến đến việc quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử.

2. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

2.1. Sứ mệnh của nhà trường

- Xây dựng môi trường học tập nền nếp, kỷ cương; chất lượng giáo dục ổn định và phát triển vững chắc.

- Mỗi học sinh đều có cơ hội tiếp thu kiến thức và phát triển để ngày mai lập thân, lập nghiệp.

2.2. Giá trị của nhà trường

Tính trung thực; Đoàn kết, hợp tác; Tính trách nhiệm; Lòng nhân ái; Tính sáng tạo; Khát vọng vươn lên.

2.3. Tầm nhìn của nhà trường

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia ở mức độ 1 trong giai đoạn 2020-2025 và đạt chuẩn Quốc gia ở mức độ 2 trong giai đoạn 2025-2030, Kết quả giáo dục của nhà trường đứng ở vị trí cao so với các trường trong huyện nói riêng và trong tỉnh nói chung.

3. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

-100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên có bản lĩnh chính trị kiên định vững vàng, phẩm chất đạo đức nhà giáo trong sáng lối sống giản dị hòa đồng thân thiện, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% Cán bộ giáo viên đạt trình độ tin học cơ bản và ngoại ngữ theo vị trí việc làm ở từng giai đoạn. Thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, kiểm tra đánh giá học sinh.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó hơn 20% cán bộ, giáo viên trên chuẩn.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức trong nhà trường:

- Phân công nhiệm vụ cho CB, GV, NV khoa học, hợp lý trên nguyên tắc phát huy dân chủ trường học.

- Phát huy tốt vai trò trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, đoàn thể (Chi bộ, Công đoàn, TTND, Đoàn, đội TNTPHCM,...) trong nhà trường theo phương châm: tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

3.2.3. Đẩy mạnh chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học hiệu quả của học sinh.

- Nâng cao hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo nghiên cứu bài học

3.2.4. Xây dựng trường lớp – Đầu tư cơ sở vật chất

- Ổn định cơ sở vật chất trường lớp, quản lý và sử dụng hiệu quả, đảm bảo phục vụ tốt hoạt động giảng dạy và giáo dục tại đơn vị. Bổ sung và sửa chữa kịp thời phù hợp yêu cầu thực tế.

- Sửa chữa, nâng cấp, hệ thống nước sạch,...

- Phân đầu xây dựng CSVC đạt yêu cầu của trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Từng bước bổ sung phòng học chức năng, thiết bị dạy học, CSVC khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Xây dựng trường học thân thiện. Huy động sức mạnh tổng hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương và đáp ứng nhu cầu của xã hội. Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh trong học tập và các hoạt động xã hội một cách phù hợp và hiệu quả Tạo cho học sinh có môi trường học tập, sinh hoạt lành mạnh, vui tươi và bổ ích.

3.2.5. Xây dựng môi quan hệ cộng đồng và địa phương

- Xây dựng mối quan hệ tốt giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và giữa nhà trường với cộng đồng bên ngoài là yếu tố tiềm năng cung cấp nguồn lực cho nhà trường.

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội thực hiện kế hoạch giáo dục đúng độ tuổi và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, tìm hiểu chia sẻ với cha mẹ học sinh nhằm ngăn chặn những trường hợp có nguy cơ nghỉ bỏ học.

- Tuyên truyền, vận động mọi nguồn lực tại chỗ và nguồn lực khác nhằm có thêm điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao chất lượng hoạt động nhà trường.

- Phối kết hợp tốt với Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhằm chăm lo giáo dục học sinh hiệu quả từ vật chất đến tinh thần. Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh các chủ trương chung của ngành. Phối hợp phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh chưa ngoan.

3.2.7. Qui mô trường lớp:

- Duy trì quy mô trường loại 1.

Năm học	2020- 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024-2025
Số lớp	31	31	32	32	32
Học sinh	1116	1124	1152	1152	1152

* Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học:

- Cấp THCS đạt 99%;

- Cấp THPT đạt 80%;

* Tỷ lệ lưu ban, bỏ học:

- Cấp THCS dưới 1% (năm học 2019-2020 đạt 1,09%);

- Cấp THPT dưới 1,5% (năm học 2019-2020 đạt 1,93% (cả 2 hệ);

- Tỷ lệ tốt nghiệp cấp THCS 100%; tốt nghiệp THPT bằng tỷ lệ tỉnh trở lên

3.2.8. Chất lượng học tập và rèn luyện

- Duy trì SS phân đầu đạt 99%

- Lên lớp thẳng 98% (lớp chọn) 96% lớp thường và sau thi lại: 100 %
- Hạnh kiểm: Tốt: 80% , Khá: 20 %, không có TB, yếu kém
- Học lực: Giỏi: 15 %, Khá: 40 %, TB: 43,5%, Yếu: 1,5%, Kém: 00%.
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 3 HS/năm, giỏi vòng huyện 10 HS/năm (THCS)
- Học sinh giỏi vòng trường: 70 học sinh trở lên- Học sinh tốt nghiệp: THCS đạt 100%, THPT bằng tỷ lệ tỉnh
- 100% HS được định hướng nghề nghiệp, phần luồng sau tốt nghiệp THPT. Duy trì tỷ lệ học sinh vào các trường CĐ, ĐH trên 50%

3.2.9. Chỉ tiêu thi đua

- Tập thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và dần tiến đến tập thể lao động xuất sắc; đến 2025 phấn đấu nhận Bằng khen của UBND tỉnh và giữ vững kết quả trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và tiến đến trường chuẩn quốc gia mức độ 2
- Chi bộ: Hằng năm đạt tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên hằng năm đạt vững mạnh.
- Hằng năm có từ 95% CB, GV, NV đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; hằng năm có ít nhất 3 giáo viên nhận bằng khen UBND tỉnh, CSTĐ cấp tỉnh, các hình thức khen thưởng cao.

4. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CHIẾN LƯỢC

Giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn Trường THPT Hòa Lợi thực hiện tốt nghị quyết đại hội Đảng các cấp; thực hiện thành công đổi mới chương trình GDPT năm 2018; Xây dựng mô hình trường “ Xanh- sạch- đẹp, an toàn, thân thiện và hiện đại”. Xây dựng thành công kiểm định chất lượng cấp độ 2 để trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Trên cơ sở đó nhà trường thực hiện một số hành động chiến lược như sau:

4.1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của BGH để đổi mới và phát triển nhà trường.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; nâng cao trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi CB, GV, NV an tâm công tác, cống hiến và gắn kết với nhà trường. Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.
- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế, các văn bản về mọi hoạt động trong trường học tạo cơ sở pháp lý để nhà trường hoạt động.
- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh

môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có lý tưởng, có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

4.2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học triệt để hơn, sâu rộng hơn đến từng giáo viên. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp của giáo viên, sử dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng, sử dụng bản đồ tư duy trong dạy học. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng trao đổi, thảo luận về các chủ đề, nội dung giảng dạy, rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc gặp phải khi giảng dạy.

- Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa trên chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng khoa học, sắp xếp các hoạt động của giáo viên và học sinh hợp lý, thiết kế hệ thống câu hỏi hợp lý, tập trung vào trọng tâm, tránh nặng nề, quá tải; bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, vận dụng sáng tạo kiến thức đã học, tránh thiên về ghi nhớ máy móc, không nắm vững bản chất; Giáo viên sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, tránh tình trạng yêu cầu học sinh ghi chép quá nhiều, dạy học thuần túy theo lối đọc - chép; chú trọng phát huy tính tích cực, hứng thú học tập của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong tổ chức quá trình dạy học.

- Giáo viên sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, khuyến khích động viên học sinh học tập, chú trọng tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm, rèn luyện khả năng tự học, tạo điều kiện cho học sinh tự nguyên cứu SGK và tài liệu tham khảo.

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng; khai thác tối đa hiệu năng thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn phòng học bộ môn; coi trọng thực hành thí nghiệm trong giờ chính khoá; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá, hoạt động GDNGLL theo nội dung của phong trào "Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực" nhằm bảo đảm tính linh hoạt về hình thức dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động cho học sinh.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

4.3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường "xanh, sạch, đẹp".

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư sửa chữa, sơn mới hệ thống phòng học, bê tông hóa sân trường và sửa chữa và nâng cấp lại hệ thống nhà vệ sinh của điểm trường Quy Nông A; mua sắm trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phân đầu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2 vào giai đoạn 2025-2030. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

4.4. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

- Nguồn nhân lực: Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng thương hiệu của nhà trường. Nguồn nhân lực nhà trường bao gồm toàn bộ lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Nguồn lực vật chất hữu hình gồm khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác. Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập; Nguồn lực vô hình gồm Truyền thống và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường, đội ngũ giáo viên.

- Nguồn lực tài chính: Từ ngân sách nhà nước hàng năm, nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục, Từ các thể hệ học sinh, PHHS nhà trường; Các thể hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm có thiện ý với nhà trường.

- Nguồn lực thông tin: Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường. Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh, về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương. Thông tin xuôi và ngược, thông tin trên và dưới; thông tin trong - ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô.

4.5. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, các tổ chức chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển tốt mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục học sinh để hoàn thành tốt các nhiệm vụ của trường.

4.6. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống, uy tín nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường, tạo niềm tin cho phụ huynh và học sinh.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ nhà trường ý thức xây dựng thương hiệu nhà

trường; xây dựng tinh thần trách nhiệm – tinh thần đoàn kết – sự hợp tác cùng phát triển.

- Nâng cao chất lượng thật sự bền vững ngang bằng với các đơn vị top đầu trong tỉnh.

4.7. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong trường:

Quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và tăng cường công tác phối hợp cùng tổ chức thực hiện tốt sứ mệnh và mục tiêu kế hoạch chiến lược của trường.

5. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

5.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường sau khi được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tiến hành tuyên truyền và phổ biến rộng rãi về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến 2030 tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức chính trị xã hội, cá nhân quan tâm đến nhà trường công việc và nhiệm vụ của trường.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

5.2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- **Giai đoạn 1:** Trong năm 2020 – 2021 Rà soát, xây dựng, bổ sung CSV, ... chuẩn bị các điều kiện để đề nghị kiểm tra công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 trong năm 2021.

- **Giai đoạn 2:** Từ năm 2022 – 2025 Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường THPT đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

- **Giai đoạn 3:** Từ năm 2025-2030 Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

5.3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

5.3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

5.3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

5.3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

5.3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5.3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

* Đối với Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên, đội viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

* Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

5.3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

Phần 3 KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường định hướng chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và từng giai đoạn cụ thể đồng thời kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

2. Kiến nghị

- UBND huyện châu thành bổ sung thêm quỹ đất để làm sân chơi bãi tập cho HS và giáo viên.

- Sở GD&ĐT có kế hoạch xây dựng bổ sung cho trường thêm phòng học anh văn, cấp bổ sung thêm máy tính cho các phòng máy thay cho máy cũ, hư hỏng, bổ sung thêm nhân viên chuyên trách vào các vị trí văn thư, thư viện, tiết bị, y tế học đường.

- Chính quyền địa phương nơi trường đóng tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh, đảm bảo an ninh trật tự để giáo viên và học sinh an tâm đến đến trường.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc vận động học sinh bỏ học đi học lại, quan tâm giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường.

- Ban giám hiệu cùng toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện nghiêm kế hoạch chiến lược nhà trường đã nêu

- Học sinh tích cực học tập để nâng cao nhận thức, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành con ngoan, trò giỏi, người có ích cho xã hội trong tương lai

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường THPT Hòa Lợi giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục huyện Châu Thành của tỉnh Trà Vinh.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (duyet)
- BGH;
- TTCM;
- Các bộ phận;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Vũ

DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KI. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Tuấn
Nguyễn Thanh Tuấn